| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 1142/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 29/11/2018.
*V/v "tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Quách Thanh Bình

*Các Thẩm phán*: Ông Lê Thọ Viên

Bà Trần Thị Lệ Uyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị N2 Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2018/TLPT-HNGĐ ngày 10/10/2018 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 899/2018/HNGĐ-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4961/2018/QĐXXPT-HNGĐ ngày 25/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9331/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 13/11/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị Kim Y, sinh năm 1971 (có mặt)
HKTT: 443/32 Lê Văn S, Phường 12, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: 529/120 Huỳnh Văn B, Phường 14, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn M, sinh năm 1963 (có mặt)
Địa chỉ: 529/120 Huỳnh Văn B, Phường 14, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn M.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn - bà Đỗ Thị Kim Y trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn M tự nguyện sống chung với nhau, có Giấy chứng nhận kết hôn số 142, quyển số 01/96 ngày 26/10/1996 do UBND phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình chung sống, có nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng đã cố gắng vượt qua, tuy nhiên những năm gần đây mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nguyên nhân do sự khác nhau về tính cách, về quan điểm trong cách nuôi dạy con cái nên không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng sống chung nhà nhưng đã ly thân được một năm. Nay tình cảm không còn, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Minh.

- Về việc nuôi con: Bà và ông Minh có 05 con chung tên Nguyễn Hoàng Thái N, sinh ngày 21/01/2001 (nam); Nguyễn Hoàng Thái N1, sinh ngày 06/10/2005 (nữ); Nguyễn Hoàng Thái N2, sinh ngày 01/02/2007 (nữ); Nguyễn Hoàng Thái N3, sinh ngày 01/02/2007 (nam); Nguyễn Hoàng Thái N4, sinh ngày 06/11/2008 (nam). Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 05 con và yêu cầu ông Minh cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn - ông Nguyễn M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đỗ Thị Kim Y tự nguyện sống chung với nhau, có Giấy chứng nhận kết hôn số 142, quyển số 01/96 ngày 26/10/1996 do UBND phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ông thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau, đặc biệt về cách nuôi dạy con cái. Hiện tại vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng đã ly thân, không ai can thiệp vào cuộc sống của ai nên bà Y yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

- Về việc nuôi con: Ông và bà Y có 05 con chung tên Nguyễn Hoàng Thái N, sinh ngày 21/01/2001 (nam); Nguyễn Hoàng Thái N1, sinh ngày 06/10/2005 (nữ); Nguyễn Hoàng Thái N2, sinh ngày 01/02/2007 (nữ); Nguyễn Hoàng Thái N3, sinh ngày 01/02/2007 (nam); Nguyễn Hoàng Thái N4, sinh ngày 06/11/2008 (nam). Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 05 con và không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 899/2018/HNGĐ-ST ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim Y và ông Nguyễn M thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 05 con chung tên Nguyễn Hoàng Thái N, sinh ngày 21/01/2001 (nam); Nguyễn Hoàng Thái N1, sinh ngày 06/10/2005 (nữ);

Nguyễn Hoàng Thái N2, sinh ngày 01/02/2007 (nữ); Nguyễn Hoàng Thái N3, sinh ngày 01/02/2007 (nam); Nguyễn Hoàng Thái N4, sinh ngày 06/11/2008 (nam) cho bà Đỗ Thị Kim Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà Y yêu cầu ông Minh cấp dưỡng theo khả năng.

Ông Minh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/9/2018 ông Nguyễn M kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, không đồng ý việc giao 05 con chung cho bà Y nuôi dưỡng, vì cho rằng bà Y kinh tế không ổn định, hay về khuya, có ít thời gian với các con, không thường xuyên theo dõi, quan tâm các con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn M trình bày: Bà Y thu nhập không ổn định, bà Y không thể chu toàn chăm sóc được cho các con, bà Y thường xuyên hay đi về khuya, nên không thể theo dõi việc học của các con. Còn ông có đủ khả năng tài chính lo cho các con, theo dõi việc học và chăm sóc các con tốt. Vì vậy ông yêu cầu được nuôi dưỡng 05 con, không yêu cầu bà Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị Kim Y trình bày: Bà luôn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con, bà làm công việc linh hoạt nên có thời gian đưa đón chăm sóc các con rất nhiều, chỉ thỉnh thoảng các khách hàng hẹn công việc buổi tối nên bà mới đi chứ không phải thường xuyên. Về khả năng tài chính bà là người trả tiền mọi chi phí sinh hoạt, ăn học của các con, ông Minh chỉ góp khoảng 20%. Do đó, bà yêu cầu được nuôi dưỡng 05 con, không yêu cầu ông Minh phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Xét thấy ông Minh và bà Y đều có công việc ổn định, cả hai đều đủ điều kiện để nuôi dạy các con, nhưng nguyện vọng của các trẻ đều muốn ở với mẹ. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của các trẻ và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao 05 con chung cho bà Y nuôi dưỡng là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn M làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 142, quyển số 01/96 do UBND phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 26/10/1996, thì hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Kim Y và ông Nguyễn M là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận ghi nhận việc ông Minh và bà Y thuận tình ly hôn và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Sau khi xét xử, các bên không có kháng cáo và không có kháng nghị về phần này. Do đó, phần quyết định của bản án sơ thẩm giải quyết về quan hệ hôn nhân và tài sản chung giữa bà Y và ông Minh đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Căn cứ các Giấy khai sinh số 17, quyển số 01/2001 do UBND Phường 12, Quận 3 cấp ngày 12/02/2001; Giấy khai sinh số 135, quyển số 01/2005 do UBND Phường 12, Quận 3 cấp ngày 28/10/2005; Giấy khai sinh số 27, quyển số 01/2007 do UBND Phường 12, Quận 3 cấp ngày 27/02/2007; Giấy khai sinh số 29, quyển số 01/2007 do UBND Phường 12, Quận 3 cấp ngày 28/02/2007; Giấy khai sinh số 193, quyển số 01/2008 do UBND Phường 12, Quận 3 cấp ngày 11/11/2008, thì các trẻ Nguyễn Hoàng Thái N, sinh ngày 21/01/2001; Nguyễn Hoàng Thái N1, sinh ngày 06/10/2005; Nguyễn Hoàng Thái N2, sinh ngày 01/02/2007; Nguyễn Hoàng Thái N3, sinh ngày 01/02/2007; Nguyễn Hoàng Thái N4, sinh ngày 06/11/2008, là con chung của ông Nguyễn M và bà Đỗ Thị Kim Y

[4] Xét kháng cáo của ông Minh cho rằng bà Y thu nhập không ổn định, thường xuyên đi về khuya nên không thể chu toàn việc chăm sóc các con, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bà Y đã cung cấp các giấy tờ chứng minh về thu nhập của mình, các hóa đơn biên lai đóng học phí cho các con và theo lời trình

bày của các trẻ thì bà Y là người luôn quan tâm, lo lắng chăm sóc cho các trẻ đầy đủ, do đó, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông Minh như trên.

Xét thấy, ông Minh và bà Y đều có đầy đủ các điều kiện, khả năng để nuôi dạy các con chung. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các trẻ nên cho các trẻ sống chung với nhau để tạo điều kiện yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nguyện vọng của các trẻ đều muốn được sống chung với mẹ, nên đã quyết định giao 05 con chung cho bà Y nuôi dưỡng là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các trẻ, đảm bảo việc nuôi dạy các con tốt nên cần thiết phải san sẻ trách nhiệm nuôi con cho các bên và trẻ Nguyễn Hoàng Thái N cũng có ý kiến ở với cha hoặc mẹ đều tốt, nên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Minh, sửa bản án sơ thẩm giao con chung tên Nguyễn Hoàng Thái N cho ông Minh trực tiếp nuôi, ghi nhận việc ông Minh không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con; giao con chung tên Nguyễn Hoàng Thái N1, Nguyễn Hoàng Thái N2, Nguyễn Hoàng Thái N3, Nguyễn Hoàng Thái N4 cho bà Y trực tiếp nuôi, ghi nhận việc bà Y không yêu cầu ông Minh cấp dưỡng nuôi con

[5] Về án phí: Do kháng cáo của ông Nguyễn M được chấp nhận một phần, nên ông Minh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 899/2018/HNGĐ-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim Y và ông Nguyễn M thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con:

+ Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Thái N, sinh ngày 21/01/2001 cho ông Nguyễn M trực tiếp nuôi. Ghi nhận việc ông Nguyễn M không yêu cầu bà Đỗ Thị Kim Y cấp dưỡng nuôi con.

+ Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Thái N1, sinh ngày 06/10/2005; Nguyễn Hoàng Thái N2, sinh ngày 01/02/2007; Nguyễn Hoàng Thái N3, sinh ngày 01/02/2007; Nguyễn Hoàng Thái N4, sinh ngày 06/11/2008 cho bà Đỗ Thị Kim Y trực tiếp nuôi. Ghi nhận việc bà Đỗ Thị Kim Y không yêu cầu ông Nguyễn M cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị Kim Y, ông Nguyễn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2012/09593 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn M số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0041203 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND quận Phú Nhuận;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi Cục THADS quận Phú Nhuận;
- UBND P.Tân Định, Q.1, TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: TGĐ, hồ sơ, TB (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thanh Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thanh Bình**